TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ JÚT
TỈNH ĐĂK NÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 09/2021/DS - ST
Ngày: 04/5/2021
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ JÚT - TỈNH ĐĂK NÔNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Thơm và bà Nguyễn Thị Thuận

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Ông Nguyễn Thành Trung - Cán bộ TAND huyện Cư Jút.

- *Đại diện VKSND huyện Cư Jút tham gia phiên tòa:* Ông Hoàng Xuân Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đăk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 39/2019/TLST-DSST ngày 27 tháng 5 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2021/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 3 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 40/2021/QĐST-DS ngày 19 tháng 3 năm 2021 và quyết định hoãn phiên tòa số 56/2021/QĐST-DS ngày 13 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP Á C (sau đây gọi là ACB)

Địa chỉ: 442 Nguyễn Thị Minh K, phường 5, quận 3, TP.HCM.

Địa chỉ chi nhánh Đăk Lăk: 152-154-156 Y J, phường Thắng L, thành phố Buôn Ma T, tỉnh Đ.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Đào Ngọc M, chức vụ Nhân viên Ngân hàng TMCP Á Châu chi nhánh Đ - là người đại diện theo ủy quyền - có mặt.

(Văn bản ủy quyền số 1339/UQ-QLN.20 ngày 28/12/2020)

- *Bị đơn*: 1/ Ông Hoàng Văn K, sinh năm 1958 - vắng mặt.
2/ Bà Nông Thị H, sinh năm 1958 - vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn Thanh X, xã E, huyện C, tỉnh Đ

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1/ Ông Hoàng Văn S, sinh năm 1980 - vắng mặt

2/ Ông Hoàng Văn H, sinh năm 1987 - vắng mặt

Cùng địa chỉ: Thôn Thanh X, xã E, huyện C, tỉnh Đ

3/ Ông Vi Văn K, sinh năm 1987 - có mặt.

Địa chỉ: Thôn Thanh S, xã E, huyện C, tỉnh Đ

4/ Ông Hoàng Văn T, sinh năm 1975 - vắng mặt.

5/ Bà Hoàng Thị S, sinh năm 1976 - vắng mặt.

6/ Anh Hoàng Văn Tr, sinh năm 1998 - vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn Thanh X, xã E, huyện C, tỉnh Đ

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 21/03/2019 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn do ông Đào Ngọc M đại diện trình bày:

Ngân hàng TMCP Á C (viết tắt là ACB) cấp tín dụng cho ông Hoàng Văn K và bà Nông Thị H theo hợp đồng tín dụng Trung – Dài hạn số KRP.CN.260.200614 ký ngày 20/6/2014 chi tiết như sau:

- Số tiền vay và giải ngân: 250.000.000 đồng

- Phương thức vay: Cho vay 01 lần

- Phương thức giải ngân: Nhận tiền mặt toàn bộ số tiền vay

- Thời hạn vay: 12 tháng, kể từ ngày Bên vay nhận tiền lần đầu (20/6/2014)

- Lãi suất vay trong hạn được quy định :

+ Lãi suất vay (tháng): 11,5%/năm

+ Lãi suất vay được cố định trong thời hạn 03 tháng, kể từ ngày Bên vay nhận được tiền vay lần đầu. Lãi suất vay được điều chỉnh 03 tháng/lần theo công thức như sau:

Lãi suất vay = LS13 + 3,8%/năm + X

- Lãi suất quá hạn: 150% lãi suất trong hạn

Ngày 20/6/2015, khoản vay đáo hạn (kết thúc thời gian vay) nhưng ông Hoàng Văn K và bà Nông Thị H vẫn không thanh toán nợ vay cho ACB. Do đó, từ ngày 21/6/2015 ACB đã chuyển nợ quá hạn đối với toàn bộ số nợ vay còn lại chưa thanh toán của ông Hoàng Văn K và bà Nông Thị H tại ACB.

Tính đến ngày 09/8/2018, ông Hoàng Văn K và bà Nông Thị H còn nợ ACB các khoản sau:

- Vốn gốc: 250.000.000 đồng

- Lãi trong hạn: 2.325.000 đồng

- Lãi quá hạn: 127.731.250 đồng.

Tổng cộng: 380.056.250 đồng.

Khoản nợ nêu trên được bảo đảm bằng biện pháp bảo đảm sau:

Thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số KRP.BĐCN.04170613 được công chứng tại Phòng công chứng số 02 – tỉnh Đăk Nông ngày 19/6/2013, số công chứng 1577, quyển số 03TP/CC-SCC/HĐGD; đăng ký thế chấp tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Cư Jút, tỉnh Đăk Nông ngày 19/6/2013; Các tài sản thế chấp tọa lạc tại các địa chỉ như sau:

+ Thửa đất số 147,148, tờ bản đồ số 14, xã Ea Pô, huyện Cư Jút, tỉnh Đăk Nông theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số O 407701, số vào sổ cấp GCN số: 230426 QSDĐ/LH do UBND huyện Cư Jút cấp ngày 17/12/1999

+ Thửa đất số 149 tờ bản đồ số 14, xã Ea Pô, huyện Cư Jút, tỉnh Đăk Nông theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở vài tài sản gắn liền với đất số BA715066, số vào sổ cấp GCN số: H 121562 QSDĐ/CH do UBND huyện Cư Jút cấp ngày 05/02/2010.

Vì vậy Ngân hàng TMCP Á C khởi kiện ông Hoàng Văn K và bà Nông Thị H yêu cầu như sau:

1. Ông Hoàng Văn K và bà Nông Thị H trả ngay cho ACB tổng số tiền nợ thiếu tính đến ngày 09/8/2018 là 380.056.250 (Ba trăm tám mươi triệu không trăm năm mươi sáu nghìn hai trăm năm mươi) đồng, trong đó gồm vốn gốc 250.000.000 đồng, lãi trong hạn 2.325.000 đồng, lãi quá hạn 127.731.250 đồng.

2. Ông Hoàng Văn K và bà Nông Thị H phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất quá hạn do các bên thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng kể từ ngày 10/8/2018 cho đến ngày chấm dứt nợ.

3. Ông Hoàng Văn K và bà Nông Thị H phải trả nợ theo thứ tự: vốn gốc, phạt chậm trả, lãi quá hạn, lãi trong hạn.

4. Ông Hoàng Văn K và bà Nông Thị H không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ thì tài sản bảo đảm được cơ quan có thẩm quyền xử lý để thu hồi nợ bao gồm quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc quyền sở hữu, sử dụng của ông Hoàng Văn K và bà Nông Thị H tọa lạc tại địa chỉ:

+ Thửa đất số 147, 148, tờ bản đố số 14, xã Ea Pô, huyện Cư Jút, tỉnh Đăk Nông theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số O 407701, số vào sổ cấp GCN số: 230426 QSDĐ/LH do UBND huyện Cư Jút cấp ngày 17/12/1999.

+ Thửa đất số 149 tờ bản đồ số 14, xã Ea Pô, huyện Cư Jút, tỉnh Đăk Nông theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất số BA 715066, số vào sổ cấp giấy GCN số: H 121562 QSDĐ/CH do UBND huyện Cư Jút cấp ngày 05/02/2010.

Tại các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Hoàng Văn K trình bày:

Năm 2015 giữa gia đình ông và ông Hoàng Văn K và bà Nông Thị H có mua bán một thửa đất chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với diện tích 07 sào với giá 780.000.000 (Bảy trăm tám mươi triệu) đồng.

Sau khi Tòa án mời lên làm việc ông được biết thửa đất ông mua có một phần diện tích đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và ông K, bà H đã thế chấp cho Ngân hàng ACB.

Nay trước yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng ACB yêu cầu ông K, bà H phải trả nợ, trong trường hợp ông K, bà H không trả được nợ yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ ông không có ý kiến gì, ông sẽ khởi kiện ông K, bà H sau nếu có phát sinh tranh chấp, ngoài ra ông không có ý kiến gì khác.

Tại các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Hoàng Thị S trình bày:

Khoảng năm 1999 gia đình bà với gia đình ông Hoàng Văn K và bà Nông Thị H cùng nhau chung tiền để mua một mảnh đất tại Thôn Thanh Xuân, xã Ea Pô, huyện Cư Jút, tỉnh Đăk Nông với giá 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng. Vấn đề chung nhau đưa tiền cho ông K để mua đất ông bà không có giấy tờ gì, sau khi mua xong hai bên gia đình vẫn ở chung với nhau đến năm 2003 mới ra riêng, gia đình ông K ở trên phần đất có căn nhà mà gia đình ông K mua, còn gia đình bà ở trên phần đất có căn nhà hiện nay là thửa 147, 148.

Đến năm 2015 gia đình ông K bán đất cho ông K và bỏ đi gia đình bà không hề hay biết, đến khi Tòa án mời lên làm việc bà mới biết phần đất gia đình bà đang sử dụng đã được thế chấp cho Ngân hàng.

Nay trước yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng ACB yêu cầu ông K, bà H phải trả nợ, trong trường hợp ông K, bà H không trả được nợ yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp bà có ý kiến yêu cầu Ngân hàng triệu tập ông K, bà H về để làm việc ba bên, ngoài ra nếu có ý kiến gì khác bà sẽ làm văn bản gửi cho Tòa án sau.

Tòa án đã tống đạt cho bị đơn ông Hoàng Văn K, bà Nông Thị H và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Hoàng Văn S, ông Hoàng Văn H, ông Hoàng Văn Tr đúng quy định pháp luật nhưng ông K, bà H, ông S, ông H, ông Tr vẫn vắng mặt mà không có lý do cũng như không cung cấp thêm bất cứ tài liệu, chứng cứ, ý kiến nào khác.

Tại phiên tòa:

* Nguyên đơn xác định yêu cầu khởi kiện như sau:

Buộc ông Hoàng Văn K và bà Nông Thị H phải trả số tiền nợ còn lại của hợp đồng tín dụng số KRP.CN.260.200614 ngày 20/6/2014 tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm (04/5/2021) là 491.403.125 đồng, trong đó nợ gốc 250.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn 2.325.000 đồng và nợ lãi quá hạn 239.078.125 đồng.

Thời hạn thanh toán: Một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày 05/5/2021 ông Hoàng Văn K và bà Nông Thị H còn phải trả cho Ngân hàng TMCP Á C tiền lãi phát sinh trên dư nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng KRP.CN.260.200614 ngày 20/6/2014 cho đến khi trả hết số tiền nợ gốc.

Trường hợp ông K, bà H không thanh toán hoặc thanh toán nợ không đầy đủ thì Ngân hàng TMCP Á C được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

***** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Vi Văn K: không có ý kiến gì, ông sẽ khởi kiện ông K và bà H sau nếu có phát sinh tranh chấp.

* Bị đơn ông K, bà H và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông S, ông H, ông T, bà S, ông Tr vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút có quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), sự tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng.

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố Tụng dân sự. Bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được tống đạt hòa giải hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, do đó việc hòa giải không tiến hành được.

- Tại phiên tòa HĐXX và nguyên đơn đã nghiêm túc thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình được Bộ luật Tố tụng dân sự và các văn bản liên quan quy định nên về hình thức tố tụng Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút xét thấy đảm bảo đầy đủ và hợp pháp.

- Đối với bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do, đề nghị HĐXX áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Qua xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, việc khởi kiện của Ngân hàng TMCP Á C là có căn cứ nên đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của phía nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và nghe ý kiến trình bày của đại diện Viện kiểm sát. Sau khi nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quyền khởi kiện, quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Xét đơn khởi kiện đề ngày 21/03/2019 của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Á C, Hội đồng xét xử xác định đây là tranh chấp hợp đồng tín dụng. Do bị đơn ông Hoàng Văn K và bà Nông Thị H cư trú tại Thôn Thanh X, xã Ea, huyện C, tỉnh Đ nên Tòa án nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đăk Nông thụ lý giải quyết là phù hợp quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về hình thức: Bị đơn ông Hoàng Văn K, bà Nông Thị H và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Hoàng Văn S, ông Hoàng Văn H, ông ông Hoàng Văn Tr, bà Hoàng Thị S và Hoàng Văn Tr đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông S, ông H, ông T, bà S, ông Tr theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về yêu cầu của đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy:

[3.1] Đối với yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Á C yêu cầu ông Hoàng Văn K và bà Nông Thị H phải trả số tiền gốc là 250.000.000 đồng.

Căn cứ vào hợp đồng tín dụng số KRP.CN.260.200614 ngày 20/6/2014 và biên bản làm việc năm 2015 (BL11) về việc vay vốn có chữ kí của bà Nông Thị H thể hiện ông K, bà H còn nợ ngân hàng số tiền gốc 250.000.000 đồng.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 24 Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 của Thống đốc ngân hàng nhà nước quy định nghĩa vụ của bên vay là: *"Trả nợ gốc và lãi vốn vay theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng"*

Do vậy yêu cầu của Ngân hàng TMCP Á C buộc ông Hoàng Văn K và bà Nông Thị H phải trả số tiền gốc là 250.000.000 đồng là có căn cứ chấp nhận.

[3.2] Đối với yêu cầu về tiền lãi: Ngân hàng TMCP Á C yêu cầu ông Hoàng Văn K và bà Nông Thị H phải trả tiền lãi tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 04/5/2021) là 241.403.125 đồng.

Hợp đồng tín dụng số KRP.CN.260.200614 quy định lãi như sau:

+ Lãi suất vay (tháng): 11,5%/năm

+ Lãi suất vay được cố định trong thời hạn 03 tháng, kể từ ngày Bên vay nhận được tiền vay lần đầu. Lãi suất vay được điều chỉnh 03 tháng/lần theo công thức như sau:

Lãi suất vay = LS13 + 3,8%/năm + X

+ Lãi suất quá hạn: 150% lãi suất trong hạn

Trong quá trình thực hiện hợp đồng ông K, bà H đã trả được số tiền lãi

26.063.888 đồng còn nợ lại như sau:

- Lãi trong hạn từ ngày 20/5/2015 đến ngày 20/6/2015 (31 ngày), lãi suất 10,8%/năm tương đương số tiền:

250.000.000 x (10,8% : 12 : 30) x 31 = 2.325.000 đồng.

- Lãi quá hạn từ ngày 21/6/2015 đến ngày 04/5/2021 (2145 ngày), lãi suất quá hạn 16,05%/năm tương đương số tiền:

250.000.000 x (16,05% : 12 : 30) x 2145 = 239.078.125 đồng

Tổng cộng tiền lãi là: 2.325.000 + 239.078.125 = 241.403.125 đồng

Tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 quy định: *Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật.*

Tại Điều 1 Thông tư 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 quy định: *Tổ chức tín dụng thực hiện cho vay bằng đồng Việt Nam theo lãi suất thỏa thuận đối với khách hàng.*

Do đó, yêu cầu của Ngân hàng TMCP Á C yêu cầu ông Hoàng Văn K và bà Nông Thị H phải trả tiền lãi tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 04/5/2021) là 241.403.125 là có cơ sở chấp nhận.

[3.3] Đối với yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp.

Để bảo đảm khoản tiền vay ông K, bà H đã thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo Hợp đồng thế chấp số KRP.BĐCN.04170613 ngày 19/6/2013. Tài sản thế chấp cụ thể như sau:

+ Thửa đất số 147, 148, tờ bản đố số 14, xã Ea Pô, huyện Cư Jút, tỉnh Đăk Nông theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số O 407701, số vào sổ cấp GCN số: 230426 QSDĐ/LH do UBND huyện Cư Jút cấp ngày 17/12/1999.

+ Thửa đất số 149 tờ bản đồ số 14, xã Ea Pô, huyện Cư Jút, tỉnh Đăk Nông theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất số BA 715066, số vào sổ cấp giấy GCN số: H 121562 QSDĐ/CH do UBND huyện Cư Jút cấp ngày 05/02/2010.

Hợp đồng thế chấp đã được công chứng tại Phòng công chứng số 02 – tỉnh Đăk Nông ngày 19/6/2013, số công chứng 1577, quyển số 03TP/CC-SCC/HĐGD; đăng ký thế chấp tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Cư Jút, tỉnh Đăk Nông ngày 19/6/2013. Do đó hợp đồng thế chấp được công chứng, chứng thực và đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định pháp luật nên trong trường hợp bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc thực hiện nghĩa vụ trả nợ không đúng thỏa thuận thì tài sản thế chấp sẽ được xử lý theo Điều 336 và Điều 338 Bộ luật Dân sự năm 2005. Nên nguyên đơn yêu cầu trong trường hợp bị đơn không trả hoặc trả không đủ thì nguyên đơn được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi toàn bộ dư nợ là có căn cứ chấp nhận.

[3.4] Về thời hạn trả nợ: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả nợ ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật. Xét thấy bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán về nợ gốc, nợ lãi nên với yêu cầu này của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

[3.5] Đối với ông Vi Văn K, ông Hoàng Văn T và bà Hoàng Thị S chưa có yêu cầu gì trong vụ án này, do đó giành quyền khởi kiện bằng vụ án dân sự khác khi đương sự có yêu cầu.

[3.6] Kiểm sát viên đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp với phân tích, nhận định của Hội đồng xét xử.

[3.7] Về án phí:

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì ông K, bà H phải chịu án phí trên số tiền phải thanh toán cho Ngân hàng là 491.103.125 đồng, tương ứng số tiền án phí là 23.644.125 đồng.

Ngân hàng TMCP Á C không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 9.051.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000599 ngày 24/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cư Jút, tỉnh Đăk Nông cho Ngân hàng TMCP Á C.

[7] Về chi phí tố tụng: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, buộc bị đơn ông Hoàng Văn K và bà Nông Thị H hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Á C số tiền chi phí tố tụng (chi phí xem xét thẩm định tại chỗ) 4.500.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; Điều 271 và Khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Điều 336 và Điều 338 Bộ luật Dân sự năm 2005.

- Điểm c khoản 2 Điều 24 Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 của Thông đốc ngân hàng nhà nước.

- Khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

- Điều 1 Thông tư 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 của Ngân hàng nhà nước hướng dẫn tổ chức tín dụng cho vay bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận.

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Á C.

Buộc ông Hoàng Văn K và bà Nông Thị H có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP Á C số tiền nợ tạm tính đến ngày (04/5/2021) phát sinh theo hợp đồng tín dụng số KRP.CN.260.200614 ngày 20/6/2014 là 491.403.125 (Bốn trăm chín mươi mốt triệu bốn trăm lẻ ba nghìn một trăm hai mươi lăm) đồng, trong đó nợ gốc

250.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn 2.325.000 đồng và nợ lãi quá hạn 239.078.125 đồng.

Thời hạn thanh toán: Một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[2] Kể từ ngày 05/5/2021 ông Hoàng Văn K và bà Nông Thị H còn phải trả cho Ngân hàng TMCP Á C tiền lãi phát sinh trên dư nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số KRP.CN.260.200614 ngày 20/6/2014 cho đến khi trả hết số tiền nợ gốc.

[3] Trong trường hợp ông Hoàng Văn K và bà Nông Thị H không thanh toán hoặc thanh toán nợ không đầy đủ thì Ngân hàng TMCP Á C có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất để thu hồi nợ cụ thể như sau:

- Thửa đất số 147, 148, tờ bản đồ số 14 tọa lạc tại xã Ea Pô, huyện Cư Jút, tỉnh Đăk Nông được UBND huyện Cư Jút cấp giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số O 407701 ngày 17/12/1999 mang tên hộ ông Hoàng Văn K.

- Thửa đất số 149, tờ bản đồ số 14, tọa lạc tại xã Ea Pô, huyện Cư Jút, tỉnh Đăk Nông được UBND huyện Cư Jút cấp giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số BA715066 ngày 05/02/2010 mang tên ông Hoàng Văn K và bà Nông Thị H.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Hoàng Văn K và bà Nông Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 23.644.125 (Hai mươi ba triệu sáu trăm bốn mươi bốn nghìn một trăm hai mươi lăm) đồng.

Hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 9.051.000 (Chín triệu không trăm năm mươi mốt nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000599 ngày 24/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cư Jút, tỉnh Đăk Nông cho Ngân hàng TMCP Á C.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

[5] Về chi phí tố tụng: Buộc ông Hoàng Văn K và bà Nông Thị H hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Á C số tiền 4.500.000 (Bốn triệu năm trăm nghìn) đồng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ.

[6] Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6; 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *Tòa án nhân tỉnh Đăk Nông;*
- *VKSND huyện Cư Jút*;
- *CCTHADS Huyện Cư Jút*;
- Lưu VP, hồ sơ .

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Mỹ Hạnh